

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý thống kê - MH1104101

Mã lớp học phần: 25311MH110410101 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Công Toại

Ngày thi: 22/07/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên: 

Giám thị 2: Nguyễn Thị Ánh Ri

Ký tên: 

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006					C27QT2	
2	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007					C27QT1	
3	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007					C27QT2	
4	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007					C27QT2	
5	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007					C27QT2	
6	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007					C27QT2	
7	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007					C27QT1	
8	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007					C27QT1	
9	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006					C27QT1	
10	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007					C27QT1	
11	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006					C27QT1	
12	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007					C27QT1	
13	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007					C27QT1	
14	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007					C27QT1	
15	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007					C27QT2	
16	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007					C27QT2	
17	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007					C27QT2	
18	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007					C27QT1	
19	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007					C27QT2	
20	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007					C27QT2	
21	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007					C27QT2	
22	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007					C27QT1	
23	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005					C27QT1	
24	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007					C27QT1	
25	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007					C27QT2	
26	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007					C27QT1	
27	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007					C27QT2	
28	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007					C27QT1	
29	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quyên	08/06/2007					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 30 / 0

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 18 tháng 7 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 27 tháng 07 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Công Trí



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2025-2026

Môn học: Nguyên lý thống kê

Mã bài thi: O8GC3F

Thời gian thi: 22/07/2026 13:30:00

Thời gian kết thúc: 22/07/2026 14:30:00

Giám thị 1: Nguyễn Thị Diệu Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Nguyễn Thị Anh Ri Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	<u>An</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT2	
2	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	<u>Bình</u>	7.6	Bảy, sáu	C27QT1	
3	2510100052	Huỳnh Nhã Yên Dung	20/06/2007	<u>Dung</u>	6	Sáu	C27QT2	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	<u>Dương</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT2	
5	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	<u>Dương</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT2	
6	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	<u>Hà</u>	8.8	Tám, tám	C27QT2	
7	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	<u>Hải</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
8	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	<u>Hằng</u>	7.4	Bảy, bốn	C27QT1	
9	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	<u>Hậu</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
10	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	<u>Hoa</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
11	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	<u>Hùng</u>	8.2	Tám, hai	C27QT1	
12	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	<u>Huy</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
13	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	<u>Huỳnh</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
14	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	<u>Khang</u>	6	Sáu	C27QT1	
15	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	<u>Khang</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT2	
16	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	<u>Lam</u>	5	Năm	C27QT2	
17	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	<u>Lâm</u>	5.8	Năm, tám	C27QT1	
18	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	<u>Lâm</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT2	
19	2510100049	Hồ Thị Yên Linh	17/12/2007	<u>Linh</u>	5.8	Năm, tám	C27QT2	
20	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	<u>Linh</u>	8.8	Tám, tám	C27QT2	
21	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	<u>Linh</u>	5	Năm	C27QT2	
22	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	<u>Ly</u>	5.8	Năm, tám	C27QT1	
23	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	<u>My</u>	6	Sáu	C27QT1	
24	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	<u>Nga</u>	7.4	Bảy, bốn	C27QT1	
25	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	<u>Nghi</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT2	
26	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	<u>Nguyên</u>	7.4	Bảy, bốn	C27QT1	
27	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	<u>Phong</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT2	
28	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	<u>Phượng</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT1	
29	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quỳn	08/06/2007	<u>Quỳnh</u>	7.2	Bảy, hai	C27QT1	
30	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳn	26/08/2007	<u>Quỳnh</u>	6	Sáu	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 30

Số sinh viên đạt: 30

Ngày 22 tháng 7 năm 2026
P. TRƯỜNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đỗ Thị Hoa

Ngày 27 tháng 07 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Huỳnh Công Toại

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý thống kê - MH1104101

Mã lớp học phần: 25311MH110410101 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Công Toại

Ngày thi: 22/07/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 1: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Giám thị 2: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên: 

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006					C27QT1	
2	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007					C27QT1	
3	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007					C27QT1	
4	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006					C27QT2	
5	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007					C27QT1	✓
6	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004					C27QT1	
7	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007					C27QT1	
8	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007					C27QT2	
9	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006					C27QT1	
10	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007					C27QT1	
11	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006					C27QT1	
12	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007					C27QT1	
13	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày: 22 tháng 7 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

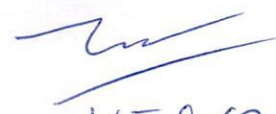


Trần Thị Hoa

Ngày: 27 tháng 07 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Huỳnh Công Toại

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2025-2026

Môn học: Nguyên lý thống kê

Mã bài thi: QJ8C7G

Thời gian thi: 22/07/2026 13:30:00

Thời gian kết thúc: 22/07/2026 14:30:00

Giám thị 1: Lưu Nguyễn Hòa Bình Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: NV Thanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
2	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
3	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27QT1	
4	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C27QT2	
5	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT2	
6	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
7	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C27QT1	
8	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
9	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C27QT1	
10	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
11	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27QT1	
12	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 12

Số sinh viên đạt: 12

Ngày 22 tháng 7 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hòa

Ngày 27 tháng 07 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Huỳnh Công Toai

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý thống kê - MH1104101

Mã lớp học phần: 25311MH110410101 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Công Toại - (04156)

Ngày thi: 28/05/2026 Giờ thi: 10 giờ 25 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	C27QT1		8,0	Tám chẵn	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	C27QT1		7,8	Bảy phẩy tám	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	C27QT1		8,8	Tám phẩy tám	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	C27QT1		7,8	Bảy phẩy tám	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	C27QT1		8,5	Tám phẩy năm	
6	2510100036	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C27QT1		5,0	Năm chẵn	
7	2510100017	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	C27QT1		7,3	Bảy phẩy ba	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	C27QT1		9,5	Chín phẩy năm	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	C27QT1		7,0	Bảy chẵn	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	C27QT1		8,0	Tám chẵn	
11	2510100017	Võ Điền Lộc	03/10/2004	C27QT1				
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	C27QT1		8,0	Tám chẵn	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	C27QT1		7,5	Bảy phẩy năm	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	C27QT1		8,0	Tám chẵn	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	C27QT1		9,5	Chín phẩy năm	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	C27QT1		6,5	Sáu phẩy năm	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	08/06/2007	C27QT1		8,0	Tám chẵn	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	C27QT1		7,0	Bảy chẵn	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	C27QT1		6,8	Sáu phẩy tám	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	C27QT1		5,0	Năm chẵn	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	C27QT1		8,5	Tám phẩy năm	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	C27QT1		8,3	Tám phẩy ba	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	C27QT1		8,0	Tám chẵn	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	C27QT1		8,0	Tám chẵn	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	C27QT1		7,5	Bảy phẩy năm	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	C27QT1		8,3	Tám phẩy ba	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100001	Nguyễn Trung	Trực	15/02/2005	C27QT1				
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1	Carla	6,0	Sáu chẵn	
29	2510100033	Nguyễn Kiên	Văn	21/10/2006	C27QT1	V	8,3	Tám phẩy ba	
30	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1	Vy.	7,3	Bảy phẩy ba	
31	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1	K	7,0	Bảy chẵn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 02. Số bài thi: 29 / 31.

Ngày 17 tháng 6 năm 2016.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hương
Trần Thị Hương

Ngày 16 tháng 6 năm 2016

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Công Toại
Huỳnh Công Toại



TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý thống kê - MH1104101

Mã lớp học phần: 25311MH110410101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Công Toại - (04156)

Ngày thi: 26/06/2026 Giờ thi: 10 giờ 25 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	C27QT1		6,0	Sáu chẵn	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	C27QT1		7,8	Bảy phẩy tám	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	C27QT1		10	Mười	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	C27QT1		6,0	Sáu chẵn	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	C27QT1		9,3	Chín phẩy ba	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C27QT1		5,5	Năm phẩy năm	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	C27QT1		5,8	Năm phẩy tám	
8	2510100025	Dặng Văn Hùng	28/05/2007	C27QT1		10	Mười	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	C27QT1		5,8	Năm phẩy tám	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	C27QT1		9,8	Chín phẩy tám	
11	2510100017	Võ Diên Lộc	03/10/2004	C27QT1				
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	C27QT1		9,5	Chín phẩy năm	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	C27QT1		6,0	Sáu chẵn	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	C27QT1		7,3	Bảy phẩy ba	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	C27QT1		10	Mười	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	C27QT1		6,3	Sáu phẩy ba	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	08/06/2007	C27QT1		9,5	Chín phẩy năm	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	C27QT1		6,8	Sáu phẩy tám	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	C27QT1		6,0	Sáu chẵn	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	C27QT1		5,5	Năm phẩy năm	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	C27QT1		10	Mười	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	C27QT1		10	Mười	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	C27QT1		5,5	Năm phẩy năm	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	C27QT1		9,5	Chín phẩy năm	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	C27QT1		5,5	Năm phẩy năm	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	C27QT1		6,0	Sáu chẵn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100001	Nguyễn Trung Trục	15/02/2005	C27QT1				
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	C27QT1	<i>Cẩm Tú</i>	5,8	Năm phẩy tám	
29	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006	C27QT1	<i>Văn</i>	8,0	Tám chẵn	
30	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	C27QT1	<i>Vy</i>	5,5	Năm phẩy năm	
31	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	C27QT1	<i>Kiều Vy</i>	6,0	Sáu chẵn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 02. Số bài thi: 29 / 31.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 16 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Công Toai



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý thống kê - MH1104101

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110410101 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Công Toại - (04156)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 28/05/2026 Giờ thi: 10 giờ 25 Phòng thi: A18

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C27QT2	An	7,0	Bảy chẵn	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	7,0	Bảy chẵn	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2	Minh	7,3	Bảy phần ba	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2	Thạch	7,5	Bảy phần năm	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	7,0	Bảy chẵn	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Hoàng	7,3	Bảy phần ba	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	C27QT2	Khang	7,0	Bảy chẵn	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2	Lam	7,5	Bảy phần năm	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2	Gia	6,8	Sáu phần tám	
10	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2	Linh	8,3	Tám phần ba	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2	Linh	9,3	Chín phần ba	
12	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	9,5	Chín phần năm	
13	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2	Nghi	9,0	Năm chẵn	
14	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2	Ngọc	7,5	Bảy phần năm	
15	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	5,0	Năm chẵn	
16	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thu	18/06/2006	C27QT2	Thu	8,5	Tám phần năm	
17	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2	Trâm	9,5	Chín phần năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 00 Số bài thi: 17 / 17

Ngày 27 tháng 6 năm 2026

Ngày 26 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Huỳnh Công Toại

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý thống kê - MH1104101

Mã lớp học phần: 25311MH110410101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Công Toại - (04156)

Ngày thi: 26/06/2026 Giờ thi: 10 giờ 25 Phòng thi: A18

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C27QT2	An	5,5	Năm phẩy năm	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	7,0	Bảy chẵn	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2	Minh	5,8	Năm phẩy tám	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2	Thạch	6,5	Sáu phẩy năm	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	8,0	Tám chẵn	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Hoàng	5,5	Năm phẩy năm	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	C27QT2	Khang	8,8	Tám phẩy tám	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2	Lam	9,8	Chín phẩy tám	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2	Gia	7,3	Bảy phẩy ba	
10	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2	Linh	8,3	Tám phẩy ba	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2	Linh	5,5	Năm phẩy năm	
12	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	9,0	Chín chẵn	
13	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2	Nghi	7,3	Bảy phẩy ba	
14	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2	Ngọc	5,5	Năm phẩy năm	
15	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	8,5	Tám phẩy năm	
16	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thu	18/06/2006	C27QT2	Thu	5,3	Năm phẩy ba	
17	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2	Trâm	7,8	Bảy phẩy tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 00 Số bài thi: 17 / 17

Ngày 27 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 26 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Công Toại